

Bản án số: 89/2021/HS-ST
Ngày 21 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Doãn L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Con ông Nguyễn Doãn T, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lê Thị G (sinh năm 1982) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/5/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 30/9/2005, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã chấp hành xong các nghĩa vụ trong Bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Doãn L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 20/12/2020, đến ngày 28/12/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 03/CSĐT ngày 28/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn V

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lin Hua N – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bà Lại Thị Thùy N – Chức vụ: Nhân viên tổng vụ

Địa chỉ: Đường 25B, Khu công nghiệp N II, huyện N, tỉnh Đồng Nai (Bị hại vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị G, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1979)

Địa chỉ: Ấp 8, xã B, huyện K, tỉnh S (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Doãn L là nhân viên bảo vệ của Công ty V thuộc Khu công nghiệp 2, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vào lúc 19 giờ ngày 19/12/2020, khi đang trực bảo vệ tại chốt xưởng A Công ty V, L thấy xưởng đúc nắp không có ai làm việc và trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp nhôm nguyên liệu mang ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài. L lấy 01 xe rùa tại xưởng đúc nắp đẩy vào chỗ để nhôm nguyên liệu rồi lấy trộm 13 thanh nhôm gồm: 08 thanh nhôm nguyên chưa sử dụng (mỗi thanh dài 60cm, tổng trọng lượng 08 thanh nhôm là 60,8kg), 04 thanh nhôm tái chế đã qua sử dụng (mỗi thanh dài khoảng 50cm, tổng trọng lượng 04 thanh nhôm là 27,2kg), 01 thanh nhôm phế liệu không còn sử dụng (dài 45cm, trọng lượng là 4,9kg) để lên xe rùa đẩy đến bỏ ngoài hàng rào của Công ty V. Sau đó, L đẩy xe rùa về lại vị trí cũ và quay lại tiếp tục làm việc. Đến 20 giờ cùng ngày, L lấy 02 bao bì rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 60G1-079.01 đến vị trí để số thanh nhôm nêu trên, L đưa 13 thanh nhôm để lên xe mô tô, dùng 02 bao bì để trên che lại mang đi tiêu thụ.

Khi L điều khiển xe mô tô đến đoạn đường 25C thì lúc này có anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1979), cư trú: ấp 8, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng đi ngang qua thấy L chở nhôm nên nghi ngờ và báo lực lượng Đoàn Công an khu công nghiệp đang trên đường tuần tra cùng bắt giữ L và tang vật, lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch để điều tra theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm có:

+ 13 thanh nhôm gồm: 08 thanh nhôm chưa sử dụng (mỗi thanh dài 60cm, tổng trọng lượng 08 thanh nhôm là 60,8kg), 04 thanh nhôm chưa sử dụng (mỗi thanh dài khoảng 50cm, tổng trọng lượng 04 thanh nhôm là 27,2kg), 01 thanh nhôm tái chế (dài 45cm, trọng lượng là 4,9kg). Tổng cộng 92,9kg. Ngày 27/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã ra quyết định xử lý vật chứng trả 13 thanh nhôm cho đại diện của Công ty V.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 60G1-079.01; 01 giấy đăng ký xe số 058140 mang tên Nguyễn Doãn L.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 242/KLĐG-HĐĐG ngày 23/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch kết luận: 13 thanh nhôm, tổng trọng lượng 92,9 kg trị giá: 4.041.150 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 86/CT-VKS - NT ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Doãn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Doãn L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) ; xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn L từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại của Công ty V đã nhận lại được tài sản và làm đơn bãi nại cho bị cáo L, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Tòa tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát: 60G1-079.01 của Nguyễn Doãn L và 01 giấy đăng ký xe số 058140 mang tên Nguyễn Doãn L là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Doãn L tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại và Người làm chứng:

Người đại diện hợp pháp của bị hại – Công ty Trách nhiệm hữu hạn V và Người làm chứng – ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên phía bị hại và người làm chứng đã có lời khai tại hồ sơ (bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không có yêu cầu gì đối với bị cáo) và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 292, 293 bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Doãn L (có đủ năng lực trách nhiệm hình sự) đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai người làm chứng, bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 19 giờ ngày 19/12/2020, Nguyễn Doãn L đã thực hiện hành vi trộm cắp 13 thanh nhôm, tổng trọng lượng 92,9 kg trị giá: 4.041.150 đồng, là tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V ở Khu công nghiệp 2, huyện N thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 242/KLĐG-HĐĐG ngày 23/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhơn Trạch kết luận: 13 thanh nhôm, tổng trọng lượng 92,9 kg trị giá: 4.041.150 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Doãn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

- Về nhân thân: Ngày 11/5/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Đến ngày 30/9/2005, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã chấp hành xong các nghĩa vụ trong Bản án và đã được xóa án tích.

- Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên cũng xét cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Thiệt hại bị cáo gây ra không lớn, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, phía bị hại đã bãi nại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bị cáo có 03 con nhỏ (nhỏ nhất sinh năm 2017) và là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định tại địa phương, không có vi phạm gì, thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt.

Nghĩ nên giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, không cần thiết giam giữ mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo khai việc làm và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Doãn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, thiệt hại bị cáo gây ra là không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị hại đã bãi nại, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8]. Về biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Lê Thị G – vợ của bị cáo L) thống nhất xác định: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 60G1-079.01 và 01 giấy đăng ký xe số 058140 mang tên Nguyễn Doãn L là tài sản riêng của bị cáo L. Đây là phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát: 60G1-079.01 của Nguyễn Doãn L và 01 giấy đăng ký xe số 058140 mang tên Nguyễn Doãn L.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Doãn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

1. Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Doãn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn L 10 (mười) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một năm) 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Doãn L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo dõi, giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 60G1-079.01 của Nguyễn Doãn L và 01 (một) giấy đăng ký xe số 058140 mang tên Nguyễn Doãn L là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang lưu giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Doãn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Hiệp